TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẤT ĐỎ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-8-2022
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Tùng
2. Ông Nguyễn Văn Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khuê – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2022/TLST-HNGĐ ngày 28/3/2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T B, sinh năm: 1989 (Vắng mặt).
Địa chỉ: ấp Cây C, xã L, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
Bị đơn: Bà Nguyễn T L, sinh năm: 1990 (Vắng mặt).
Địa chỉ: ấp Cây C, xã L, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Văn T B trình bày:

Ông B và bà L chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có 02 con Nguyễn Thị Mỹ T sinh ngày 18/9/2010 và Nguyễn Thị Thủy T sinh ngày 06/12/2012, nhưng sau vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 3 năm 2021 đến nay, vợ chồng ly thân không ai còn quan T đến ai. Trong thời gian ly thân không tự hòa giải được. Nguyên nhân mâu thuẫn là do sống không hợp nhau, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn không thể giải quyết được. Nay ông B nhận thấy không còn tình cảm gì với bà L nữa nên xin được ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con Nguyễn Thị Mỹ T sinh ngày 18/9/2010 và Nguyễn Thị Thủy T sinh ngày 06/12/2012. Con chung đang sống cùng bà L, ông B yêu cầu bà L nuôi 02 con chung, ông B cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.500.000đ/tháng, tổng cộng là 3.000.000đ/ 2con, thời gian cấp dưỡng từ khi Tòa xét xử cho ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa giải quyết.

Về ý kiến của bị đơn bà Nguyễn T L: Trong quá trình tố tụng bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì.

Theo kết quả xác minh, bà Nguyễn T L hiện nay đang cư trú tại ấp Cây C, xã L, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Ông B và bà L chung sống có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông B và bà L là trầm trọng không ai quan T đến ai nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông B. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của ông B giao con chung cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến khi đủ 18 tuổi và ông B cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.500.000đ/tháng, tổng cộng là 3.000.000đ/ 02con. Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn ông Nguyễn văn T B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn T L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông B và bà L tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thấy: Mâu thuẫn giữa ông B và bà L là có thật, vợ chồng sống không hạnh phúc, không ai còn quan T đến ai. Xét thấy, cuộc sống chung giữa ông B và bà L không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông B.

+ Về con chung: Có 02 con Nguyễn Thị Mỹ T sinh ngày 18/9/2010 và Nguyễn Thị Thủy T sinh ngày 06/12/2012. Con chung đang sống cùng bà L, ông B yêu cầu bà L nuôi 02 con chung, ông B cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.500.000đ/tháng, tổng cộng là 3.000.000đ/ 02 con. Xét thấy 02 con chung hiện do bà L là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của ông B, giao 02 con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Ông B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.5000.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng/01 con, tổng cộng là 3.000.000đ (Ba triệu) đồng/ 02 con, vào ngày 18 tây hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 18/8/2022 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Ông B không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Ông B phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T B.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T B được ly hôn bà Nguyễn T L.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Thị Mỹ T sinh ngày 18/9/2010 và Nguyễn Thị Thủy T sinh ngày 06/12/2012 cho bà Nguyễn T L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 (Mười tám) tuổi.

Ông Nguyễn Văn T B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.5000.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng/01 con, tổng cộng là 3.000.000đ (Ba triệu) đồng/2 con, cấp dưỡng vào ngày 18 tây hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 18/8/2022 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

"Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án".

Ông Nguyễn Văn T B được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông B không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Án phí: Ông Nguyễn Văn T B phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0009720 ngày 28/3/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ, ông B đã nộp đủ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (18/8/2022) đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- THA huyện Đất Đỏ;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ.

Châu Nguyễn Xuân Thu